

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



DỰ THẢO

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
GIAI ĐOẠN NĂM 2021 - 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 184/2002/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở Khoa Y - Nha - Dược (thành lập năm 1979) thuộc Trường Đại học Cần Thơ. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở đóng tại thành phố Cần Thơ. Trường trực thuộc Bộ Y tế, với sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quản lý hành chính theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và sự quản lý của các cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

Qua gần 18 năm thành lập, 41 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ không ngừng phát triển, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ có sứ mạng đào tạo cán bộ y tế trình độ đại học và sau đại học, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ tự chủ về tài chính từ năm 2007. Trường được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường theo Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/04/2017, thực hiện tự chủ theo Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ.

1. Những kết quả chung

1.1. Đào tạo

Nhà trường đã chuyển đổi toàn bộ chương trình đào tạo đại học, sau đại học sang phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Tính tới năm 2020, trường có 10 mã ngành đào tạo bậc đại học, 67 mã ngành đào tạo sau đại học, trong đó Chuyên khoa cấp 1 có 24 chuyên ngành, chuyên khoa cấp 2 có 17 chuyên ngành, bác sĩ nội trú có 10 chuyên ngành, thạc sĩ có 10 chuyên ngành, nghiên cứu sinh có 6 chuyên ngành, và 50 mã ngành đào tạo liên tục, với quy mô đào tạo khoảng 10.000 sinh viên và 1.500 học viên.

Bên cạnh đó, Nhà trường đã phối hợp cùng các cơ sở thực hành, các doanh nghiệp xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo liên tục đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của cán bộ y tế các địa phương. Hàng năm tổ chức đào tạo khoảng 30 - 50 lớp đào tạo liên tục với trung bình 30 - 50 học viên/lớp. Liên kết chặt chẽ, mở rộng phạm vi các cơ sở thực hành căn cứ theo Nghị định 111/2017/NĐ-CP của Thủ tướng chính phủ trong đào tạo thực hành của khối ngành khoa học sức khỏe, hiện trường có 17 bệnh viện thực hành đã ký kết hợp đồng nguyên tắc trong

đào tạo, bên cạnh đó còn nhiều cơ sở thực hành, xí nghiệp ký kết các hợp đồng thỏa thuận trong đào tạo.

Theo các báo cáo thống kê về tình hình nguồn nhân lực y tế từ các tỉnh tại khu vực ĐBSCL, số lượng sinh viên, học viên tốt nghiệp tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ đã giúp bổ sung nguồn nhân lực y tế cho các tỉnh, năm 2015 chỉ số bác sĩ, dược sĩ/vạn dân là 6,44 và 1,03; đến năm 2019 chỉ số bác sĩ, dược sĩ/vạn dân là 9,16 và 2,10; chỉ số dược sĩ/vạn dân giúp các tỉnh đảm bảo số lượng bác sĩ/vạn dân và số lượng dược sĩ/vạn dân theo QĐ số 122/QĐ-TTg của thủ tướng chính phủ đến năm 2020.

Tổng số sinh viên bậc đại học tốt nghiệp từ năm 2015 đến năm 2019 là 5733 sinh viên, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong 12 tháng năm 2018 đạt 98,6%.

1.2. Khoa học công nghệ

Đề tài các cấp hằng năm tăng về số lượng và chất lượng. Trong giai đoạn từ năm 2015 đến tháng 5/2020, Trường đã thực hiện được 234 đề tài các cấp, trong đó có 03 đề tài cấp Nhà Nước, 18 đề tài cấp Tỉnh/Thành phố, 168 đề tài cấp cơ sở và 45 đề tài sinh viên.

Tổng số bài báo khoa học của cán bộ đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước là 1075 bài, đạt 130% so với mục tiêu đề ra (800 bài). Trường có 6 chương sách chuyên khảo viết bằng tiếng Anh có chỉ số ISBN. Tổng số bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế đạt 101 bài, tăng gần gấp đôi so với 57 bài báo quốc tế công bố trong giai đoạn 2010-2015.

Tạp chí Y Dược học Cần Thơ đã xuất bản được 27 số (trong đó có 01 số tiếng Anh) tính đến tháng 5/2020.

1.3. Khám chữa bệnh

Quy mô hoạt động Bệnh viện tăng từ 50 lên 246 giường, tỷ lệ tăng hàng năm của lượt khám ngoại trú 4,2% và lượt điều trị nội trú là 7,9%; tổng số kỹ thuật đã được Bộ Y tế phê duyệt thực hiện là 10.172 kỹ thuật. Bệnh viện phát triển nhiều kỹ thuật mới, trong đó có các kỹ thuật thuộc nhóm Bệnh viện hạng 1 và hạng đặc biệt là 786 kỹ thuật (7,7%).

Kiên toàn, hoàn chỉnh bộ máy tổ chức của Bệnh viện phù hợp quy mô và quy chế tổ chức hoạt động của Bệnh viện.

Đầu tư phát triển về chuyên môn, trang thiết bị, cơ sở vật chất... tập trung phát triển các kỹ thuật mũi nhọn, đảm bảo an toàn, hiệu quả trong công tác khám và chữa bệnh; Đẩy mạnh hoạt động, nâng cao hiệu quả các máy móc thiết bị đắt tiền đã đầu tư; mua sắm thêm trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác khám và điều trị như: hệ thống máy điều trị xạ phẫu bằng dao Gamma... Mở rộng khu khám

theo yêu cầu để đảm bảo phục vụ tốt công tác khám chữa bệnh theo nhu cầu của người dân.

Bước đầu đổi mới cơ chế hoạt động theo hướng tự chủ toàn bộ các hoạt động; Doanh thu hàng năm tăng 7-10%. Thu nhập viên chức, người lao động tại Bệnh viện hàng năm tăng khoảng 10%.

Hàng năm Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Cần Thơ tiếp nhận hơn 8000 lượt sinh viên, học viên trong và ngoài nước đến học tập và thực hành. Số lượt hội nghị hội thảo chuyên môn tăng 25%/năm. Số lượng đề tài, luận văn, luận án thực hiện tại Bệnh viện tăng 19,8%/năm.

1.4. Tổ chức bộ máy, nhân sự

Hoàn thiện bộ máy tổ chức theo Quy chế tổ chức hoạt động của Trường, đạt hiệu quả trong công tác. Trường có Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu; 6 khoa và 57 Liên bộ môn, bộ môn thuộc các khoa; 15 phòng, trung tâm, đơn vị và các hội đồng tư vấn. Triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, phân công nhiệm vụ công tác theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường. Các đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, làm việc theo quy chế, quy định và bổ sung, hoàn chỉnh chức năng, nhiệm vụ, phân công công việc để đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ công tác.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đảm bảo về số lượng, nâng dần về chất lượng, từng bước khắc phục một phần bất hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh. Xây dựng Đề án vị trí việc làm và điều chỉnh Đề án vị trí việc làm của Trường, tuyển dụng viên chức theo quy định. Trường có 690 công chức, viên chức, người lao động cơ hữu (trong đó Bệnh viện Trường có 187 viên chức và người lao động). Trong số đó có 388 giảng viên gồm 02 Giáo sư, 25 Phó giáo sư, 49 Tiến sĩ, 223 Thạc sĩ, 38 Chuyên khoa cấp II, 03 Chuyên khoa cấp I, 48 Đại học.

1.5. Cơ sở vật chất

Trường đã cơ bản hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ - giai đoạn I, với hơn 33.000 m² diện tích sàn xây dựng bao gồm các hạng mục công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng như các tòa nhà khoa Y, khoa Điều dưỡng, khoa Khoa học cơ bản, khoa Răng hàm mặt, khoa Dược, khoa Kỹ thuật y học, khoa Y tế công cộng, và 11.281 m² diện tích sàn sử dụng cho Khu Hiệu bộ đáp ứng tốt nhu cầu làm việc, học tập, nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, sinh viên và học viên của Trường.

Công tác mua sắm, sửa chữa, bảo trì máy móc trang thiết bị chuyên môn nghiệp vụ và phương tiện giảng dạy, công nghệ thông tin, thư viện được Nhà trường quan tâm đầu tư nhằm nâng cấp và hiện đại hóa các phòng học lý thuyết,

phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành lâm sàng, phòng nghiên cứu, thư viện, khu khám chữa bệnh nội và ngoại trú của Bệnh viện Trường đảm bảo phục vụ tốt cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh với tỉ lệ sinh viên trên một máy tính; tỉ lệ đầu sách trên một sinh viên là 3,94; diện tích sàn sử dụng cho một sinh viên là 4,1 m².

1.6. Tài chính

Trường thực hiện tự chủ đại học trong đó tài chính tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động chi thường xuyên và chi đầu tư theo quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ. Tài chính của Trường trong thời gian qua đáp ứng được hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh và các hoạt động khác của Trường. Việc quản lý và sử dụng tài chính có hiệu quả, tiết kiệm và có tích lũy; tài chính đã hỗ trợ đảm bảo chất lượng đào tạo tăng uy tín của Trường, giữ vững sự ổn định của Trường, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần của đội ngũ cán bộ, giáo viên ngày càng nâng cao, duy trì tỷ lệ giữ lại để đầu tư cho cơ sở vật chất tối thiểu là 20% nguồn thu.

Trường đưa ra các giải pháp để tăng nguồn thu, bước đầu triển khai áp dụng các mô hình mới để phát triển nguồn lực tài chính ngoài ngân sách nhà nước, đã thu hút và huy động nguồn lực tài chính từ xã hội, đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ, mở rộng các loại hình đào tạo. Nguồn thu trong giai đoạn 2011-2020 tăng bình quân 16,2%, trong đó giai đoạn 2016-2020 tăng 9,4%.

Nâng cao hiệu suất sử dụng và tiết kiệm các nguồn lực một cách có hiệu quả. Kế hoạch tài chính được thiết lập phù hợp với định hướng phát triển của Trường theo từng chủ đề và từng giai đoạn. Tiến hành rà soát và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động kịp thời điều chỉnh phù hợp với quá trình thực hiện, tập trung ưu tiên đầu tư những hoạt động trọng tâm, tránh tình trạng dàn trải không hiệu quả. Triển khai các giải pháp tiết kiệm kinh phí theo chủ trương của Chính phủ. Chênh lệch thu-chi và tiết kiệm tích lũy tăng bình quân giai đoạn 2011-2020 là 26,4%, trong đó giai đoạn 2016-2020 là 19,87%.

2. Điểm mạnh

- Tất cả các chương trình đào tạo bậc đại học, sau đại học, đào tạo liên tục được xây dựng theo tín chỉ, mềm dẻo phù hợp, đáp ứng được nhu cầu người học và thị trường lao động. Công tác đào tạo luôn được gắn liền với nhu cầu nguồn nhân lực y tế, quy hoạch phát triển của từng địa phương, khu vực; quy mô đào tạo ngày càng tăng kết hợp với việc đa dạng hóa các loại hình giúp đáp ứng cho việc củng cố, kiện toàn và nâng cao nguồn lực, chất lượng y tế tại các tỉnh, địa phương; góp phần tích cực vào việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, hải đảo.

- Số lượng và chất lượng các đề tài và công bố khoa học của Trường ngày càng được nâng cao (vượt các chỉ tiêu đã đề ra); đặc biệt có sự tăng trưởng tốt về số lượng các đề tài cấp cao (Tỉnh/Bộ/Nhà nước) và bài báo khoa học công bố trên các tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus.

- Phát triển liên tục, đồng bộ về quy mô hoạt động, chuyên môn kỹ thuật, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; đồng thời là cơ sở thực hành chính phục vụ công tác đào tạo sinh viên, học viên của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

- Trường thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm, công khai, minh bạch và ngày càng hiệu quả trong việc quyết định vị trí việc làm, tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, nâng lương, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật viên chức và người lao động... Tổ chức tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý, chuyên môn, hỗ trợ chuyên môn theo chức danh nghề nghiệp; nâng cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm thi hành công vụ.

- Huy động hiệu quả các nguồn lực và quản lý, sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm để cơ bản hoàn thiện công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị, máy móc phục vụ tốt cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và khám chữa bệnh.

- Trường thực hiện tự chủ về tài chính đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư. Việc quản lý và sử dụng tài chính hiệu quả, tiết kiệm và có tích lũy. Tài chính đáp ứng đầy đủ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh của Trường. Thu nhập của viên chức và người lao động hàng năm tăng bình quân từ 8-10%, thu nhập tăng thêm đã thực hiện được 1,29 lần mức chi trả lương và phụ cấp theo quy định.

3. Các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Tiến độ thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo còn chậm so với kế hoạch chung của Trường và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đề án xây dựng Trung tâm nghiên cứu chuyên sâu về khoa học sức khỏe bước đầu đã được soạn thảo. Tuy nhiên, Trường hiện chưa thể triển khai xây dựng được trung tâm này do chưa tìm được các nguồn vốn đầu tư nên nhiều hướng nghiên cứu chuyên sâu và khả năng thu hút các nhà khoa học trong và ngoài nước chưa thể được triển khai và phát huy.

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng tốt nhu cầu khám chữa bệnh của người dân do chưa triển khai công tác xây dựng mới Bệnh viện quy mô 400 giường.

- Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ chưa đồng đều và bao phủ các bộ môn, do giảng viên chưa học tập nâng cao trình độ chuyên môn đúng tiến độ theo quy hoạch.

- Một số hạng mục công trình xây dựng giai đoạn 2 như: Bệnh viện Trường (quy mô 400 giường), ký túc xá sinh viên, trung tâm học liệu, khu thể thao đa năng, Trung tâm nghiên cứu chuyên sâu, nhà công vụ chưa thực hiện được theo kế hoạch do gặp nhiều khó khăn, hạn chế liên quan đến cơ chế tài chính và xây dựng; chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể việc lập và phê duyệt đề án, dự án để xin nguồn vốn NSNN chi không thường xuyên cho các đơn vị thí điểm tự chủ. Bên cạnh đó, việc kêu gọi đầu tư vốn xã hội hóa gặp nhiều khó khăn với các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh, phân cấp chưa kịp thời.

- Nguồn thu của Trường còn hạn chế, chưa khai thác hết vị thế và thương hiệu của Trường, chưa huy động được nhiều nguồn lực xã hội, thu hút đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp để nguồn tài chính của Trường đáp ứng đầy đủ hơn nữa, phục vụ cho nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh và đầu tư xây dựng cơ bản, hoàn thành các hạng mục của giai đoạn 2 dự án xây dựng Trường.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN NĂM 2021 - 2025

1. Bối cảnh

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là một xu thế khách quan và tất yếu trong giai đoạn hiện nay. Sự cạnh tranh trong phát triển kinh tế ở nhiều cấp độ khác nhau trong nội bộ mỗi quốc gia và giữa các quốc gia diễn ra ngày càng quyết liệt hơn đòi hỏi phải tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng hàng hóa, dịch vụ và đổi mới công nghệ. Vì vậy, vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội là vấn đề sống còn của mỗi trường đại học.

Trong các Nghị quyết Đại hội Đảng ta đều xác định: phát triển kinh tế phải dựa vào phát triển kinh tế tri thức. Để đạt được mục tiêu này, các Nghị quyết đều xác định giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu. Điều này cũng phù hợp với xu thế chung của thế giới. Nghị quyết 29-NQ/TW Trung ương khóa XI chỉ rõ bảy vấn đề trọng tâm chỉ đạo về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo theo hướng mở, thực học, thực nghiệp, liên thông, chuyển mạnh từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học, chuyển từ đào tạo theo số lượng sang chất lượng, thực hiện dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục đào tạo.

Trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0, công nghệ thông tin dần tiến sâu vào hầu hết các lĩnh vực, xây dựng một trường đại học hiện đại, chất lượng và thông minh là định hướng phát triển chung của hầu hết các đại học hiện nay.

1.1. Cơ hội

Thế giới đang tiến sâu vào kỷ nguyên hội nhập quốc tế và phát triển tri thức. Tri thức như động lực chính cho tăng trưởng, trở thành vốn quý, đóng vai trò có tính quyết định và là yếu tố cạnh tranh quan trọng giữa các quốc gia. Nhiều quốc

gia phát triển trên thế giới thành công nhờ dựa vào đại học để xây dựng tiềm lực tri thức mạnh, tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao và nền khoa học - công nghệ đạt trình độ tiên tiến. Vì lẽ đó, đầu tư phát triển các đại học hàng đầu có khả năng cạnh tranh toàn cầu đã và đang trở thành xu thế của thời đại.

Mục tiêu về phát triển nhân lực y tế, đặc biệt là đội ngũ bác sỹ và dược sỹ đại học, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 về Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đến 2030, hệ thống y tế từ trung ương đến địa phương được hoàn thiện, hiện đại, phù hợp với từng vùng, miền; mạng lưới y tế cơ sở được củng cố vững chắc; y tế chuyên sâu, y tế mũi nhọn đạt ngang tầm với các nước tiên tiến trong khu vực.

Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thực hiện sứ mạng “Đào tạo nguồn nhân lực y tế trình độ đại học và sau đại học; nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước”. Trường đang thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13/4/2017. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính đối với giáo dục đại học công lập theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các trường đại học công lập là phù hợp với xu thế quốc tế và định hướng của Đảng và Nhà nước ta trong thời gian qua. Trong thời gian qua, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức trong các hoạt động nhưng nhà trường đã tạo thêm một bước phát triển khá vững chắc, khá đa dạng và toàn diện, từng bước nâng vị thế của Trường trong ngành, khu vực và cả nước.

Trải qua hơn 40 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, đào tạo được nhiều cán bộ y tế góp phần bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân các tỉnh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, miền Đông Nam bộ và Nam Trung bộ; Xây dựng mối liên kết với cộng đồng thêm chặt chẽ với các địa phương, cơ sở y tế trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, miền Nam Trung bộ và Đông Nam bộ.

1.2. Thách thức

Cùng với quá trình toàn cầu hoá đang diễn ra mạnh mẽ ở nhiều lĩnh vực, toàn cầu hóa giáo dục đại học hướng đến việc trao đổi học thuật, trao đổi giảng viên, sinh viên, công nhận giá trị bằng cấp đào tạo, chuyển đổi tín chỉ giữa các hệ thống giáo dục; triển khai và công bố các kết quả nghiên cứu chung giữa các nhà khoa học; tạo sự liên thông, hợp tác cùng phát triển giữa các đại học ở nhiều quốc gia khác nhau. Toàn cầu hoá giáo dục đại học cũng là thách thức nếu các đại học không nắm bắt được cơ hội và tranh thủ được lợi ích từ quá trình này.

Mặc dù Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đã nỗ lực đào tạo ra nhiều bác sĩ, dược sĩ, cử nhân và cán bộ y tế trình độ sau đại học, nhưng nhiều địa phương trong khu vực vẫn còn thiếu nhân lực y tế, tỉ lệ bác sĩ/ vạn dân một số nơi còn thấp, chưa đáp ứng theo yêu cầu tại Quyết định số 122/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trong xu thế từng bước chuyển đổi tự chủ đại học hiện nay, các trường đại học luôn phải không ngừng tự nâng cao chất lượng, đảm bảo chất lượng về mọi mặt, thực hiện kiểm định chất lượng đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế. Trường chuyển sang thí điểm thực hiện cơ chế tự chủ đại học, đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động chi thường xuyên và chi đầu tư; ngân sách nhà nước tạm dừng không cấp cho Trường. Nguồn kinh phí hoạt động của Trường chủ yếu từ nguồn thu sự nghiệp. Hành lang pháp lý hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ chưa đầy đủ nên Trường gặp nhiều khó khăn trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động của Trường đại học tự chủ.

2. Cơ sở pháp lý

- Luật số 34/2018/QH14 ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

- Nghị quyết Số 19/NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

- Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 455/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

- Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2019 phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030;

- Quyết định số 1187/QĐ-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Bộ Y tế phê duyệt Đề án quy hoạch phát triển tổng thể Trường Đại học Y Dược Cần Thơ đến 2020 và tầm nhìn đến 2030;

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Y Dược Cần Thơ lần thứ V nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

- Phát huy hiệu quả các nguồn lực để thực hiện sứ mạng của Nhà trường, hướng tới xây dựng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thành trường Đại học trọng điểm quốc gia trong khối ngành Khoa học sức khỏe đào tạo nguồn nhân lực y tế có chất lượng cao; đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Đảm bảo nguồn lực tài chính cho sự phát triển bền vững của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ, đảm bảo sự gắn kết các nguồn lực và mục tiêu phát triển chung của Trường.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, bảo vệ và chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo trong lĩnh vực chuyên ngành và các lĩnh vực khác phục vụ công tác khám chữa bệnh, đào tạo và quản lý y tế, phát triển quy mô đào tạo hợp lý với chất lượng đảm bảo nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

- Phát triển Trường Đại học Y Dược Cần Thơ thành trung tâm ứng dụng, chuyển giao công nghệ, nghiên cứu y - sinh và dược liệu của vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long.

- Xây dựng và phát triển Bệnh viện Trường là trung tâm ứng dụng, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ; là địa chỉ tin cậy trong khám và điều trị bệnh cho nhân dân thành phố Cần Thơ và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

- Tổ chức bộ máy hợp lý, đảm bảo tinh gọn, đủ năng lực quản trị mọi mặt hoạt động của Nhà trường. Xây dựng đội ngũ quản lý, giảng viên và nhân viên bảo đảm về chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu khoa học, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Chính sách đãi ngộ thỏa đáng, tạo động lực mạnh mẽ cho sự sáng tạo của viên chức.

- Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình thuộc giai đoạn 2 của dự án đầu tư xây dựng Trường. Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở hạ tầng hiện đại phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh. Đầu tư xây dựng hoàn thành cơ sở vật chất của Bệnh viện đa khoa thuộc Trường với quy mô 400 giường bệnh.

- Đa dạng hóa các nguồn thu, tăng các nguồn thu từ hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ, khám chữa bệnh, tài trợ và các nguồn thu hợp pháp khác. Nguồn thu đảm bảo có tích lũy để đầu tư cho phát triển.

4. Các chỉ tiêu cơ bản

4.1. Chỉ tiêu về đào tạo

- Mở thêm 02 ngành mới đào tạo đại học: Kỹ thuật phục hình răng, Kỹ thuật phục hồi chức năng; 5 ngành đào tạo sau đại học, 15 chương trình đào tạo liên tục.

- Đào tạo liên thông Y học dự phòng, Răng - Hàm - Mặt.

- Đào tạo văn bằng 2 ngành Dược, Y học dự phòng, Điều dưỡng.

- Chỉ tiêu tuyển sinh chính quy tăng trung bình 5-10%, tuyển sinh sau đại học 5 - 10%.

- Quy mô đào tạo 12.000 sinh viên và 2.000 học viên.

- Phát triển 01 chương trình đào tạo đại học tiếp cận chương trình đào tạo tiên tiến.

- 15% học phần trong mỗi chương trình đào tạo đại học được lồng ghép ngoại ngữ trong giảng dạy.

- Phát triển chương trình đào tạo đại học chất lượng cao và liên kết đào tạo ngành Điều dưỡng.

- 100% giáo trình giảng dạy đại học được nghiệm thu cấp trường, trong đó 50% giáo trình được xuất bản sách.

- 100% chương trình đào tạo định kỳ cập nhật theo qui định.

- 10 chương trình đào tạo đại học và 02 chương trình đào tạo sau đại học đạt kiểm định theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 01 chương trình đào tạo đại học đạt chuẩn kiểm định quốc tế.

- 100% cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên thay đổi nhận thức về đào tạo tín chỉ.

- 70% đội ngũ giảng viên, cố vấn học tập đảm bảo yêu cầu và chất lượng hoạt động đào tạo.

- 100% giảng viên áp dụng phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá tích cực.

4.2. Chỉ tiêu về khoa học công nghệ

- Số lượng đề tài được thực hiện/ cán bộ tăng 1,5 lần so với giai đoạn 2016-2020, đặc biệt chú trọng đề xuất và chủ trì thực hiện các đề tài cấp cao (cấp Tỉnh/ Bộ/ Nhà nước), đề tài quốc tế và đề tài nghị định thư.

- Nâng cao số lượng và chất lượng bài báo quốc tế đạt 0,4 bài/ 1 cán bộ trong giai đoạn 2021-2025, trong đó trên 50% bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/ Scopus.

- Số lượng các kết quả đề tài được chuyển giao tăng 1,5 lần so với giai đoạn 2016-2020.

4.3. Chỉ tiêu về khám chữa bệnh

- Đạt trên 50.000 số đầu thẻ bảo hiểm y tế; công suất giường bệnh đạt trên 85%. Hoàn thành và đưa vào sử dụng bệnh viện mới.

- Số lượt khám ngoại trú: > 350.000 lượt/ năm.

- Số lượt điều trị nội trú: >18.000 lượt/ năm.

- Hoàn thành kế hoạch thực hiện bệnh án điện tử.

4.4. Chỉ tiêu về nhân sự

Trên 85% cán bộ giảng dạy có trình độ sau đại học, trong đó trên 20% là tiến sĩ, 7% là giáo sư, phó giáo sư; 90% các bộ môn có giảng viên có học vị tiến sĩ. Ưu tiên phát triển đội ngũ giảng viên, duy trì đội ngũ phục vụ giảng dạy, cán bộ hành chính dưới 17%. Đảm bảo 100% viên chức quản lý, giảng viên, nhân viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

4.5. Chỉ tiêu về cơ sở vật chất

- Hoàn thành 70% các hạng mục thuộc giai đoạn 2 của dự án đầu tư xây dựng Trường.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở hạ tầng hiện đại phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh, trong đó có 30% phục vụ cho quản trị đại học thông minh.

- Hoàn thành xây dựng Bệnh viện mới qui mô 400 giường.

4.6. Chỉ tiêu về tài chính

Tổ chức quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hiệu quả và tiết kiệm; đảm bảo nguồn thu của Trường hàng năm tăng tối thiểu 5-10%, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên hàng năm; ổn định và nâng cao đời sống cán bộ, viên chức, người lao động, đảm bảo thu nhập năm sau cao hơn năm trước tối thiểu 10%.

5. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

5.1. Giải pháp về cơ chế, chính sách

- Rà soát, xây dựng, bổ sung các văn bản quản lý nội bộ của Trường cho phù hợp với cơ chế hoạt động tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động của Trường.

- Nâng cao kiến thức quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ viên chức quản lý thuộc Trường. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong cơ quan, xây dựng và đẩy mạnh phong trào thi đua, đặc biệt là việc xây dựng các đơn vị và cá nhân điển hình tiên tiến trong xây dựng và phát triển Trường.

- Ban hành các chính sách, chế độ thỏa đáng nhằm khuyến khích, động viên các cá nhân, đơn vị tích cực, chủ động công tác, cống hiến cho sự nghiệp giáo dục

và đào tạo, xây dựng và phát triển nhà trường.

5.2. Giải pháp về nguồn lực

5.2.1. Giải pháp về nhân lực

- Xây dựng đề án vị trí việc làm và rà soát, điều chỉnh hàng năm cho phù hợp với quy mô phát triển Trường và Bệnh viện Trường. Tuyển dụng nhân lực chú trọng năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, công nghệ thông tin và hướng phát triển.

- Quy hoạch, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ viên chức phù hợp với năng lực và định hướng phát triển của đơn vị và trường. Tổ chức các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng lãnh đạo quản lý, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, quản trị đơn vị. Đẩy mạnh việc cử giảng viên, cán bộ y tế đi đào tạo nâng cao chuyên môn ở nước ngoài, đặc biệt là các chuyên môn và chuyên khoa mũi nhọn.

- Xây dựng chính sách thu hút nhà khoa học, giảng viên, cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao trong và ngoài nước. Bên cạnh chính sách thu hút giảng viên, cán bộ y tế ở một số vị trí khó tuyển dụng, cần quy hoạch điều động cá nhân có chuyên môn phù hợp tiếp tục học tập bồi dưỡng đáp ứng vị trí chuyên môn được phân công. Tăng cường chế độ chính sách cho nghiên cứu khoa học.

5.2.2. Giải pháp về cơ sở vật chất, trang thiết bị

*** Về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất**

- Cơ quan chủ quản cần sự phân cấp mạnh hơn cho đơn vị đã đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư trong thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương, dự toán và triển khai các hạng mục xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất nhằm tăng tính chủ động và tự chịu trách nhiệm của các Trường.

- Bên cạnh việc phân bổ nguồn vốn hợp lý theo lộ trình nhằm hoàn chỉnh cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh, phải lập các đề án để huy động các nguồn lực khác (ngân sách nhà nước, trái phiếu chính phủ, học phí, các dự án liên kết hỗ trợ trong và ngoài nước, liên kết xã hội hóa...) để tăng cường nguồn lực phục vụ cho kế hoạch phát triển Trường.

- Tăng cường các hoạt động liên doanh, liên kết, quảng bá thương hiệu nhằm có nguồn tái thu hợp pháp cho việc đầu tư.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng và nghiệm thu các hạng mục công trình đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí.

*** Giải pháp về trang thiết bị, thí nghiệm**

- Rà soát, phân bổ nguồn vốn hợp lý, hiệu quả theo lộ trình cho đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh.

- Chủ động tìm kiếm và tận dụng những cơ hội tài trợ trang thiết bị không hoàn lại của các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp, mạnh thường quân trong và ngoài nước.

- Tăng cường liên kết, hợp tác linh hoạt với các viện nghiên cứu, đại học khác trong chia sẻ sử dụng các thiết bị nghiên cứu chuyên sâu, bậc cao.

- Xây dựng trung tâm nghiên cứu chuyên sâu cần phải lập kế hoạch, chiến lược sử dụng chung trang thiết bị theo nhóm lĩnh vực khoa học để tăng tần suất hoạt động của thiết bị trong nghiên cứu và đào tạo, sử dụng tối đa cơ sở vật chất đã được đầu tư.

- Tăng cường cập nhật bài thực hành mới theo hướng đáp ứng yêu cầu đào tạo tiên tiến, các nghiên cứu chuyên sâu bằng cách mở rộng khai thác, sử dụng tất cả các tính năng kỹ thuật của các thiết bị hiện đại sẵn có, không nhất thiết hiện đại hơn là phải trang bị mới.

5.2.3. Giải pháp về tài chính

Đổi mới cơ chế quản lý tài chính theo hướng tự chủ toàn diện, có chính sách gia tăng các nguồn thu, nguồn tài trợ-viện trợ, nguồn xã hội hóa. Phát huy thế mạnh hiện có về vị thế và thương hiệu của Trường, đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học-chuyên giao công nghệ, dịch vụ y tế, có quy định cụ thể cho từng khoản thu theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp chi phí và có tích lũy. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi hoạt động của Trường để quản lý, sử dụng nguồn tài chính hiệu quả và có tích lũy.

5.3. Giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ

5.3.1. Giải pháp về liên kết, hợp tác phát triển

- Mở rộng hợp tác liên kết đào tạo với cơ sở, tổ chức giáo dục đại học và sau đại học trong và ngoài nước.

- Đề xuất các nhiệm vụ khoa học công nghệ trên cơ sở nhu cầu các địa phương và khả năng triển khai thực hiện của Trường. Liên kết với các trường, viện trong và ngoài nước thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ quy mô lớn và mang tầm quốc tế. Tham gia các dự án nghiên cứu đa quốc gia và tiến tới chủ động xây dựng các đề cương nghiên cứu mang tầm khu vực để thu hút nguồn kinh phí hỗ trợ và các đối tác trong và ngoài nước cùng tham gia.

- Đẩy mạnh chuyên giao công nghệ, hợp tác với các nước tiên tiến, học hỏi các mô hình và phương pháp khám, chữa bệnh. Thu hút đầu tư nước ngoài cho các dự án khám chữa bệnh phục vụ cộng đồng.

5.3.2. Giải pháp về mô hình quản lý, phương thức hoạt động

- Phát triển các chương trình đào tạo theo định hướng nghề nghiệp - ứng dụng. Nâng cao chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ. Tăng quy mô đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội. Mở thêm ngành đào tạo mới và đa dạng hóa các hình thức đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế. Quản lý và phát triển các chương trình đào tạo chất lượng cao và kiểm định theo chuẩn quốc gia, khu vực.

- Đẩy mạnh phân cấp, giao khoán nhiệm vụ chuyên môn. Thành lập các nhóm nghiên cứu thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau từ các nghiên cứu cơ sở đến lâm sàng và cộng đồng. Định kỳ tổ chức các hội nghị/hội thảo và sinh hoạt khoa học các cấp ở các đơn vị.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện quy trình khám bệnh, điều trị nội trú, các quy trình kỹ thuật, chăm sóc phù hợp với điều kiện bệnh viện theo hướng hiện đại và sự tiến bộ của y học, triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin định hướng phát triển bệnh viện thông minh. Tập trung phát triển các kỹ thuật mũi nhọn, chuyên sâu, đảm bảo an toàn, hiệu quả trong đào tạo thực hành, nghiên cứu và khám chữa bệnh. Triển khai hiệu quả đề án xây dựng Bệnh viện mới.

6. Dự toán kinh phí

6.1. Giai đoạn 2021-2023

a) Dự toán chi đầu tư: Tổng mức đầu tư chi cho đầu tư phát triển dự kiến giai đoạn 2021-2023 là 1.657 tỷ đồng, trong đó: chi xây dựng cơ bản là 1.152 tỷ đồng và chi mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị là 505 tỷ đồng. (Phụ lục 1)

b) Dự toán chi thường xuyên:

- Trường Đại học Y Dược Cần Thơ: Dự kiến tổng thu là 1.697 tỷ đồng và tổng chi là 1.130 tỷ đồng. (Phụ lục 3).

- Bệnh viện trường: Dự kiến tổng thu là 771,4 tỷ đồng và tổng chi là 683,9 tỷ đồng. (Phụ lục 5).

6.2. Giai đoạn 2021-2025

a) Dự toán chi đầu tư: Tổng mức đầu tư chi cho đầu tư phát triển dự kiến giai đoạn 2021-2025 là 2.782 tỷ đồng, trong đó: chi xây dựng cơ bản là 1.962 tỷ đồng và chi mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị là 820 tỷ đồng. (Phụ lục 2).

b) Dự toán chi thường xuyên:

- Trường Đại học Y Dược Cần Thơ: Dự kiến tổng thu là 3.095 tỷ đồng và tổng chi là 2.085 tỷ đồng. (Phụ lục 4).

- Bệnh viện trường: Dự kiến tổng thu là 1.927 tỷ đồng và tổng chi là 1.709 tỷ đồng. (Phụ lục 6).

7. Theo dõi, giám sát, đánh giá, báo cáo

7.1. Theo dõi, giám sát, đánh giá

Các đơn vị thuộc Trường thực hiện tự theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch nội bộ. Trong quá trình thực hiện có thể rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế. Ngoài ra, các tổ chức đoàn thể cùng tham gia giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch. Hội đồng trường thực hiện giám sát, đánh giá kết quả cuối cùng.

7.2. Chế độ báo cáo:

Trường thực hiện báo cáo sơ kết kết quả thực hiện hàng năm và giữa giai đoạn, báo cáo tổng kết vào cuối giai đoạn cho Hội đồng trường, hội nghị công chức viên chức và Bộ Y tế.

8. Tổ chức thực hiện

- Ban Giám Hiệu có trách nhiệm tổ chức triển khai, phổ biến kế hoạch chiến lược đến các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, các tổ chức đoàn thể để nắm rõ và thực hiện. Thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch chiến lược.

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường có trách nhiệm quán triệt kế hoạch chiến lược này trong đơn vị, tùy theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể được phân công mà xây dựng kế hoạch hành động chi tiết, hiệu quả, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trong giai đoạn 05 năm 2021 đến 2025.

- Các tổ chức đoàn thể tham gia cùng các đơn vị trong Trường, tuyên truyền và phổ biến kế hoạch chiến lược, tham gia vào công tác đôn đốc, nhắc nhở, giám sát việc thực hiện kế hoạch./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên